

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT  
TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Hòa.
2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thị M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố Phú C, thị trấn Ph L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố C, phường Th H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: Bà Kiều Thị M; Vắng mặt ông Nguyễn Đình Kh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Kiều Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị M và ông Nguyễn Đình Kh chung sống với nhau từ năm 1998, nhưng đến ngày 19/7/2004 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Thời

gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, mặc dù cũng có mâu thuẫn nhưng đều hòa giải được. Nhưng từ năm 2014 đến nay, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Kh thường xuyên nhậu nhẹt, sử dụng ma túy, về nhà là chửi bới, đánh đập bà M nên bà phải dẫn theo các con đi trốn ở nhà anh em họ hàng, có khi phải đi ở trọ bên ngoài. Ông Kh cho rằng anh em họ hàng chứa chấp mẹ con bà nên tới nhà quậy phá, dẫn đến việc đánh nhau, gây thương tích cho anh rể của bà nên đã 2 lần bị Tòa án xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” và phải đi chấp hành hình phạt tù. Trong thời gian ông Kh đi tù thì một mình bà phải lo kiếm tiền, chăm sóc, nuôi dạy các con. Nay ông Kh mới chấp hành xong hình phạt tù trở về thì hay tin tới mẹ con bà để chửi bới, đánh đập bà, bà cũng báo chính quyền địa phương để can thiệp giải quyết. Đến nay bà Kiều Thị M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Kiều Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Đình Kh.

- Về con chung: Bà Kiều Thị M và ông Nguyễn Đình Kh có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 22/4/1998 và Nguyễn Đình Th, sinh ngày 25/02/2007. Bà Kiều Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Đình Kh cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Khánh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Thị Kiều V đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kiều Thị M khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đình Kh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình Kh thống nhất xác nhận quan hệ hôn nhân như trình bày của bà Kiều Thị M. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Kh thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy và hay nhậu nhẹt dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi vã, phía gia đình bên vợ khuyên vợ bỏ ông nên xảy ra mâu thuẫn giữa ông và gia đình bên vợ. Ông đã từng phải đi tù 2 lần về tội “Cố ý gây thương tích” do xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau với anh rể của vợ. Sau khi đi chấp hành hình phạt tù về thì biết bà Mười nộp đơn ly hôn. Hiện vợ chồng ông không còn chung sống với nhau, ông đang ở trọ tại phường Th H, thành phố Phan Thiết. Tuy nhiên ông Nguyễn Đình Kh xác định vẫn còn thương bà M, không đồng ý ly hôn, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đình Kh thống nhất xác nhận ông và bà Kiều Thị M có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 22/4/1998 và Nguyễn Đình Th, sinh ngày 25/02/2007. Hiện các con đang sống cùng với bà Kiều Thị M tại thị trấn Ph L, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà M ly hôn thì các con muốn ở với ai thì ở, ông không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Đình Kh khai không có,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Đình Th, sinh ngày 25/02/2007 trình bày:*

Cha mẹ cháu mâu thuẫn với nhau từ lâu, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, ba cháu thường hay chửi bới, đánh đập mẹ cháu, có nhiều lần mẹ con cháu phải bỏ trốn rồi ở nhờ nhà của họ hàng. Nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn thì cháu Nguyễn Đình Th có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Kiều Thị M vì mẹ có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 25/3/2021 và ngày 12/4/2021 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng ông Nguyễn Đình Kh chỉ có mặt tại phiên hòa giải ngày 25/3/2021 và sau đó vắng mặt tại các phiên hòa giải, các phiên tòa. Nguyên đơn bà Kiều Thị M vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Đình Th, sinh ngày 25/02/2007 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Kiều Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Khu phố C, phường Th H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự đoàn tụ gia đình, tuy nhiên nguyên đơn bà Kiều Thị M kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn, do đó hòa giải không thành.

Ông Nguyễn Đình Kh đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Đình Kh.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị M và ông Nguyễn Đình Kh tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/7/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Th H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Kiều Thị M khai: Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông Kh xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, ông Kh thường xuyên nhậu nhẹt, sử dụng ma túy, về nhà là chửi bới, đánh đập bà. Giữa ông Kh và bên phía gia đình bà cũng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến việc đánh nhau, gây thương tích cho anh rể của bà nên ông Kh phải đi tù. Trong thời gian ông Kh đi tù thì một mình bà phải lo kiếm tiền, chăm sóc, nuôi dạy các con. Nay ông Kh mới chấp hành xong hình phạt tù trở về thì hay tin tới mẹ con bà để chửi bới, đánh đập bà, bà cũng báo chính quyền địa phương để can thiệp giải quyết. Tại biên bản lấy lời khai, ông Kh cũng thừa nhận trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, ông Kh có sử dụng ma túy và hay nhậu nhẹt, giữa ông và gia đình bên vợ có mâu thuẫn. Ông đã từng phải đi tù 2 lần về tội “Cố ý gây thương tích” do xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau với anh rể của vợ. Hiện ông Kh và bà M không còn chung sống với nhau, đã sống ly thân.

Bà Kiều Thị M yêu cầu ly hôn nhưng ông Nguyễn Đình Kh không đồng ý. Tuy nhiên qua lời khai của bà M và ông Kh, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Kh đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, bà M yêu cầu ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà M là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Kiều Thị M và ông Nguyễn Đình Kh thống nhất xác nhận có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 22/4/1998 và Nguyễn Đình Th, sinh ngày 25/02/2007. Đối với cháu Nguyễn Thị Kiều V đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà Kiều Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Nguyễn Đình Th, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Th cho đến khi thành niên và không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai thì ông Kh cũng trình bày, các con muốn ở với ai cũng được, ông không có ý kiến gì. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Nguyễn Đình Th là được ở với mẹ do mẹ có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu Th, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Th cho bà M được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên;

Ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con cho bà M nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Các Điều 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị M; Bà Kiều Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Đình Kh.

#### **2. Về việc nuôi con:**

Giao cho bà Kiều Thị M được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Đình Th, sinh ngày 25/02/2007 cho đến khi thành niên; Ông Nguyễn Đình Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**3. Về án phí:** Bà Kiều Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003758 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Kiều Thị M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2021). Bị đơn

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường Th H, Tp. Phan Thiết (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Diệu Tuyết Trinh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Diệu Tuyết Trinh**

















